

Bản án số: 181/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thiên Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1. Ông Nguyễn Văn Ghên**

**2. Bà Trần Thị Đồi**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 506/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 205/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020; giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1984 (xin vắng mặt)

*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 20/4/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P trình bày:*

*Về hôn nhân:* Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H cưới nhau vào tháng 01/2014 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An vào ngày 12/6/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Ông và bà H đã ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H không còn nên yêu cầu ly hôn với bà H.

*Về nuôi con chung:* Ông và bà H có một con chung tên Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 07/6/2017, hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà H được tiếp tục nuôi dưỡng, ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Ông xác định giữa ông và bà H không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt và không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào có liên quan đến vụ án nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1.1] Về tố tụng:**

[1.1] Ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Văn P có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H đã được Tòa án thông báo và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia vụ án nhưng đều vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông P, bà H.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] *Về hôn nhân:* Xét thấy hôn nhân giữa ông P và bà H là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nay ông P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt cho bà H các văn bản tố tụng để tham gia vụ án. Tuy nhiên, bà H đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của ông P. Từ đó, cho thấy bà H cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, cuộc sống chung giữa ông P và bà H trên thực tế đã không còn tồn tại từ năm 2018 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông P.

[2.2] *Về nuôi con chung:* Ông P và bà H có một con chung tên Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 07/6/2017. Xét thấy, hiện cháu Lộc đang sống với bà H, cuộc sống đã ổn định, khả năng bà H có thể chăm sóc con chung tốt nên căn cứ vào Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Lộc cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] *Về phân cấp dưỡng nuôi con*: Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không chỉ là nghĩa vụ của cá nhân bà H mà còn là nghĩa vụ của ông P. Bà H là người trực tiếp nuôi con nhưng không có văn bản yêu cầu ông P cấp dưỡng. Tuy nhiên, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Sự tự nguyện của ông P là phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông P xác định ông và bà H không có tài sản chung và không có nợ chung. Bà H vắng mặt và không có văn bản nêu ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn yêu cầu.

[3] *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P về việc "*Ly hôn*" với bà Nguyễn Thị Thanh H.

1. *Về hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn P được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.

2. *Về nuôi con chung*: Ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Thanh H có một con chung tên Nguyễn Phước Lộc, sinh ngày 07/6/2017. Khi ly hôn, bà H được nuôi cháu Lộc, ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Lộc đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005347 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông P đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Đức Hòa.
- THADS huyện Đức Hòa.
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Thiên Trang**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Ghên – Trần Thị Đồi**

**Cao Thiên Trang**